

TÍN NGƯỠNG QUAN CÔNG

Lê Hải Đăng*

1. Quan Công - Ngài là ai?

Quan Vũ tự là Vân Trường, người làng Thường Bình, huyện Vân Thành, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc. Năm Trung Bình thứ 5 [Hán Linh Đế, 188 SCN] đời nhà Hán, Quan Vũ, Lưu Bị, Trương Phi kết nghĩa anh em, từ đó Quan Vũ giúp Lưu Bị phục hưng nhà Hán, lập nên nhiều chiến công oanh liệt, uy danh lẫy lừng cả vùng Hoa Hạ. Mùa đông năm Kiến An thứ 24 [Hán Hiến Đế, 219 SCN], Quan Vũ lơ là để thất thủ Kinh Châu rồi thua trận chạy tới Mạch Thành bị thuộc hạ của Tôn Quyền bắt, giết chết. Sau khi giết Quan Công, Tôn Quyền sợ không chống nổi sự trả thù của Lưu Bị, nên đem thủ cấp Quan Công dâng cho Tào Tháo, rồi an táng theo nghi thức Hậu lễ ở Đương Dương. Vì thế, Quan Công bị phân mảnh thành “đầu ở Lạc Dương, thân ở Đương Dương”. Đương Dương cũng là nơi đầu tiên Quan Công hiển linh và cư dân địa phương đã lập miếu thờ năm Quang Đại (567-568).

Theo truyền thuyết, Quan Công từng nhập hồn người sống để đi đòi đầu. Một lần, gặp một cụ già tóc trắng ngồi trên đỉnh núi, cụ trách: tôi biết ngài chết không cam, nhưng nếu những tướng lĩnh như Nhan Lương, Văn Xú chết dưới thanh đao của ngài cũng về đòi đầu thì sao? Từ đó, Quan Công không còn hiển linh về đòi đầu nữa mà xuất hiện trong những câu chuyện cảm động, như giúp dân trừ tà đuổi quỷ, trấn áp kẻ mạnh, giúp đỡ kẻ yếu... Sau đó, nhiều câu chuyện thực hư hình thành theo con đường dân gian, nghệ thuật hóa thành tuồng tích, cổ tích, huyền thoại, truyện thơ, văn chương, thư pháp... vậy quanh nhân vật góp phần tạo tựu, làm hình thành một tín ngưỡng đặc trưng thể hiện quá trình chuyển hóa một con người sống làm tướng, chết thành thần.

2. Sự chuyển biến từ nhân vật lịch sử sang huyền thoại

Theo quan niệm “Duyên khởi”, rất nhiều yếu tố đã làm nên hình thái tín ngưỡng Quan Công, trong đó không thể thiếu vắng cơ tầng văn hóa truyền thống, cộng hưởng với các yếu tố kinh tế, chính trị, sự hình thành các tập đoàn, nhóm xã hội trong lòng đất nước Trung Quốc, rồi dịch chuyển từ nội xứ ra ngoại xứ văn hóa. Quan Công từng bước trở thành vị thần đa năng, toàn năng, không ngừng thăng tiến về mặt quyền năng. Trên đường hướng thâm tóm, quản lý bá tánh từ sinh hoạt

* Thành phố Hồ Chí Minh.

đời thường đến tín ngưỡng – nơi tập trung thể hiện đức tin, các tập đoàn chính trị cũng đưa Quan Công vào tầm ngắm. Vì thế, quá trình đưa đẩy nhân vật này từ một con người lịch sử mờ nhạt trở thành quyền uy đã góp phần hợp lý, hợp pháp hóa chức năng, công năng của một đối tượng thờ tự.

Nếu như ban đầu, hành trạng của Quan Công đi ra từ một vị thần Chiến tranh, do xuất thân võ tướng thì sau đó, đối tượng này từng bước tích hợp thêm nhiều chức năng, công năng, quyền năng khác trở thành vị thần đa năng, từ thần Tài trong tín ngưỡng dân gian, Hàng ma phục quỷ trong Đạo giáo, tượng trưng cho đức tính trung, tín, nghĩa theo quan niệm Nho giáo và phối tự với Bồ tát trong tín ngưỡng Phật giáo... Trong lịch sử Trung Quốc, những nhân vật chuyển hóa từ nhân sang thần sau khi chết đa số đều có công đối với quốc gia, dân tộc, như Khổng Tử, Trang Tử, Lão Tử, Trịnh Hòa, Châu Đạt Quan... Riêng Quan Công, đứng ở góc độ lịch sử không thể nào sánh được với những nhân vật trên, song tước hiệu của ông không ngừng thăng tiến, từ Đại thần, Thánh Đế cho đến Phu tử có thể sánh ngang Khổng Tử, người sáng lập Nho giáo. Miếu Khổng Tử gọi là Văn miếu, còn miếu Quan Công gọi là Võ miếu. Khổng Tử được tôn làm Khổng Phu Tử, Quan Công cũng được xưng là Quan Phu Tử, thậm chí, miếu Khổng Tử dừng lại ở vùng huyện thành, riêng miếu Quan Đế phổ biến khắp nơi, có lẽ trừ quê hương của giặc Khăn vàng và Nhan Lương, Văn Xú ở hai tỉnh Sơn Đông và Hà Bắc mới có truyền thống bài trừ Quan Công và tín ngưỡng Quan Công. Đây là một hiện tượng văn hóa khá lý thú.

Trong tiểu thuyết “Tam Quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung, nhân vật Quan Công từng gây thù chuốc oán với giặc Khăn vàng, cũng như gây ra cái chết của hai vị tướng Nhan Lương, Văn Xú. Kết quả là, trên quê hương của giặc Khăn vàng là làng trại Hoàng Cản, huyện Dương Tín, tỉnh Sơn Đông và Nhan Lương, Văn Xú là làng Bảo Tân Thành, huyện Chánh Định, tỉnh Hà Bắc đều lưu truyền lòng thù hận đối với Quan Công, đồng thời có truyền thống bài trừ tín ngưỡng Quan Công. Bằng chứng cho thấy, vào thời kỳ nhà Thanh, chiếu chỉ cho xây dựng miếu Quan Công tại đây đã vấp phải sự chống đối của cư dân địa phương, cuối cùng, không một ngôi miếu thờ Quan Công nào được xây dựng. Điều đó chứng tỏ ký ức văn hóa hay nói cách khác, thực tại văn hóa đã phát huy tác dụng trong việc lựa chọn thái độ ứng xử với tín ngưỡng.

Quan Công vốn là một nhân vật có thật trong lịch sử, nhưng quá trình hình thành nên tín ngưỡng Quan Công cùng những khía cạnh liên quan khác chủ yếu đi theo con đường văn hóa dân gian. Nói cách khác, tín ngưỡng Quan Công là kết quả của một quá trình chuyển biến dài lâu trong thực tại văn hóa. Truyền thống văn - sử - triết bất phân góp công lớn trong việc thúc đẩy tiến trình chuyển hóa từ nhân thành thần ở nhân vật này. Bên cạnh đó, những nhân tố văn hóa, điều kiện

lịch sử tiếp thêm chiều kích tô đậm thêm tính chất huyền thoại của một nhân vật lịch sử. Vây quanh nhân vật Quan Công, không chỉ có sự thật mà còn tập hợp nhiều câu chuyện thêu dệt, những ước nguyện mà con người ký thác qua đối tượng thờ tự. Truyền thống văn hóa sùng bái anh hùng, tôn kính quý thần đã mang đến cho Quan Công hành trạng ban đầu, sau đó, nhân vật này tiếp tục được thăng tiến nhờ các yếu tố văn hóa, tín ngưỡng khác, từ Nho, Phật, Đạo cho đến tín ngưỡng dân gian. Quan Công trở thành trung tâm trong đời sống tinh thần, tích hợp các giá trị, chuẩn mực đạo đức truyền thống, thậm chí vượt qua ranh giới của một đối tượng thờ tự trong tín ngưỡng dân gian, trở thành vùng văn hóa tập hợp nhiều dạng thức liên quan, đặc biệt về phương diện nghệ thuật.

3. Từ tập đoàn đến hội đoàn và các tổ chức xã hội khác

Trong xã hội Trung Quốc có hai tập đoàn rất đáng chú ý, trở thành tâm điểm của những bàn luận xoay quanh kết cấu, tổ chức xã hội, đó là tập đoàn Lưu - Quan - Trương và thầy trò Đường Tam Tạng. Cả hai tập đoàn này đều hình thành từ rất nhiều yếu tố, điều kiện và hệ lụy lịch sử. Nói cách khác, chúng đều hình thành từ lịch sử, nhưng chuyển biến qua môi trường thực tại văn hóa. Trong ngữ cảnh văn hóa Hán, Lưu - Quan - Trương của lịch sử hết sức mờ nhạt, nổi lên là những khía cạnh văn hóa được bồi đắp, thêu dệt theo thời gian. Cách thức tổ chức hai tập đoàn Đường Tam Tạng và Lưu - Quan - Trương tuy có hơi khác nhau, nhưng cách thức triển khai công việc đều dựa trên một mục tiêu chung, nói cách khác, họ có chung một lý tưởng, thông qua các vai trò khác nhau nhằm hiện thực hóa. Trên đường hướng vươn tới lý tưởng chung, tổ chức này kết hợp rất chặt chẽ, làm việc hiệu quả nhằm đem lại nhiều công tích. Mặc dù tập đoàn Lưu - Quan - Trương không giành kết quả chung cuộc, nó để lại nhiều thiếu sót, tiếc nuối cho người đời tiếp tục nhào nặn, tạo nên những phiên bản khác nhau, ở cả khía cạnh luân lý lẫn tín ngưỡng. Vì thế, sau khi trở thành thần, tín ngưỡng Quan Công được các hội đoàn tiếp thu, trở thành một hấp lực, nơi hội tụ, lan tỏa sức mạnh cộng đồng mà ban đầu là những hội đoàn tập hợp nhau lại vì mục đích, tôn chỉ chung. Tín ngưỡng Quan Công vì thế luôn đi kèm với hoạt động hội đoàn, từ thương nghiệp, công nghiệp, hội quán, ngành nghề cho đến các tổ chức chính trị, như phong trào Thiên địa hội chẳng hạn. Ngoài ra, Quan Công còn trở thành biểu trưng của tinh thần ái quốc, như sợi dây vô hình liên kết những người trong cộng đồng, thể hiện tình hoài hương thiêng liêng.

4. Tín ngưỡng Quan Công trong văn nghệ dân gian

Tín ngưỡng Quan Công có xu hướng phát triển ngoài vùng phát tích, đặc biệt ở các nước Đông Nam Á, Đài Loan. Theo điều tra của tác giả Trịnh Thổ, tại Đài Loan có tới 460 cơ sở tín ngưỡng Quan Công, đó là chưa kể những cơ sở tín ngưỡng có sự hiện diện của Quan Công như một đối tượng phối tự. Ở Việt Nam,

Quan Công vừa là đối tượng thờ tự trong tín ngưỡng người Hoa, vừa là một vị thần tại gia trong tín ngưỡng người Việt ở Nam Bộ. Nói đến Quan Công, ông cũng giống như Đức thánh Trần trong tín ngưỡng Tứ phủ của người Việt ở miền Bắc, nhập thân vào môi trường tín ngưỡng nữ thần. Ở Nam Bộ, Quan Công là một đối tượng thờ tự quan trọng, không thể thiếu trong hệ thống điện thờ.

Bước chân của người Hoa đi tới đâu cũng thường mang theo Quan Công trong tâm thức, đồng thời dấu vết tín ngưỡng Quan Công phủ khắp nhiều vùng đất, quốc gia mà người Hoa sinh sống. Trong tín ngưỡng dân gian người Việt ở Nam Bộ, Quan Công cũng có tầm ảnh hưởng sâu rộng, đối tượng thờ tự này là một trong những đối tượng được thờ tự, phối tự trong tín ngưỡng nữ thần Nam Bộ. Trong loại hình nghệ thuật Hát Bông rỗi, bài Châu Ông là một trong những bài châu quan trọng, cùng với Châu Bà, Châu Cô, Châu Cậu và Châu Chiến sĩ. Trong hệ thống bài châu này, Châu Ông chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Bằng phương thức sáng tạo dân gian, Hát Bông rỗi tập trung thể hiện đức tính trung, nghĩa ở hình tượng Quan Công. Đó cũng chính là giá trị, lý tưởng của cộng đồng người Hoa nói chung và các nhóm xã hội hay tín đồ sùng bái Quan Công nói riêng. Bài Châu Ông có kết cấu dạng liên khúc, gồm nhiều đoạn liên kết với nhau. Điểm đặc biệt của nó là việc sử dụng hơi Quảng làm xoang điệu chính nhằm khẳng định căn cước văn hóa hay nói cách khác, nguyên quán của nhân vật. Hơi Quảng thực chất là điệu cung trong hệ thống xoang điệu truyền thống Trung Quốc. Sau khi du nhập âm nhạc truyền thống Việt Nam qua con đường nhạc Quảng Đông nó đã được đổi tên thành hơi Quảng, trở thành một hơi (điệu) trong âm nhạc truyền thống.

5. Kết luận

Như vậy, tín ngưỡng Quan Công sau khi xâm nhập vùng văn hóa mới tiếp tục vận động, biến đổi linh hoạt để tương thích với đặc trưng văn hóa địa phương. Chẳng hạn như tín ngưỡng Quan Công ở Nhật Bản. Trong nghi thức hành lễ, người Nhật đã sử dụng “Thanh nhạc”, một loại hình âm nhạc du nhập Nhật Bản từ thời kỳ nhà Thanh. Điểm đáng nói ở đây là cả Thanh nhạc (nhạc nhà Thanh) Nhật Bản và hơi Quảng ở Việt Nam đều đã được hiểu và diễn dịch theo tư duy văn hóa bản địa (quốc gia sở tại). Khái niệm Thanh nhạc không hoàn toàn đồng nhất với nội dung âm nhạc thời kỳ nhà Thanh cũng như hơi Quảng không hề dùng trong cộng đồng người Quảng Đông, giống như tên gọi Hồ Quảng hay hát Tiều, hát Quảng vậy. Nó là những quan niệm phát sinh từ một truyền thống văn hóa mới sau khi chuyển hóa bối cảnh. Có nghĩa là, cả tín ngưỡng Quan Công và những dạng thức văn hóa liên quan đều nảy sinh cái mới thông qua quá trình tiếp biến văn hóa. Nói cách khác, tín ngưỡng Quan Công đã không ngừng biến đổi trong không gian văn hóa và thời gian lịch sử. Nhờ nhân tố và điều kiện này khiến cho dạng thức tín ngưỡng không ngừng được sàng lọc, kết tinh, xâm nhập các lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh loại

hình nghệ thuật diễn xướng tổng hợp là Hát Bông rỗi, hình tượng Quan Công như một điểm nhấn trong nghệ thuật tạo hình, cụ thể là tượng thờ, tranh thờ.

Xét về phương diện tín ngưỡng, con người có khuynh hướng ký thác ước nguyện, nhu cầu của mình lên đối tượng thờ tự. Chúng ta thấy ở đây tính chất đa thần, đa chức trong một hình thái tín ngưỡng dân gian. Có nghĩa là, một chức năng có thể gồm nhiều vị thần, đồng thời một vị thần cũng có thể cai quản, nhiều chức năng. Quan Công chính là một nhân vật như thế, một vị thần có nhiều công năng. Công năng đa dạng này không đến từ vị thần mà hình thành trong quá trình lịch sử, văn hóa. Nó đặc biệt chịu ảnh hưởng bởi tính chất cảm tính trong việc xác định, biểu đạt công năng thần linh. Ở Việt Nam, không chỉ riêng có Quan Công, mà ngay cả những vị thần vốn không phải là thần, như Phật, Bồ tát... cũng nhuộm màu sắc đa năng, điển hình của tín ngưỡng dân gian, một nhân vật khoác trên mình nhiều công năng đa dạng. Ngay như Đức Phật, một đối tượng được thờ tự rộng rãi trở thành truyền thống văn hóa cũng bị uốn nắn theo khuynh hướng, tinh thần văn hóa thế tục. Nhiều tín đồ đến với Phật giáo bằng nhu cầu thế tục. Mặc dù, Phật giáo hay Đức Phật là một đối tượng không thể hiện, phơi bày quyền năng thông qua tín lý, nhưng bằng con đường dân gian, nơi tập trung thể hiện nhu cầu, ước vọng của con người thế tục đã ký thác lên đối tượng thờ tự. Vì thế, bá tánh đến chùa cầu đủ thứ, từ tiền tài, danh vọng cho đến dâng sao giải hạn, thăng quan tiến chức, cầu siêu... Dù cho đối tượng mà họ cầu xin không hề chủ trương cung cấp hay thỏa mãn những nhu cầu này, thậm chí, trong hành trạng của vị Phật Bổn Sư cho thấy, sở cầu là cội nguồn của khổ đau, nhưng không vì thế mà ngăn cản được nhu cầu tạo nên khổ đau ở bá tánh trong nhu cầu tâm linh nhằm đạt được mục đích ngắn hạn, nhãn tiền. Điều này càng thể hiện rõ trên phương diện của một tín ngưỡng dân gian, như tín ngưỡng Quan Công, từ một vị võ tướng sang vị thần quyền năng, tích hợp nhiều công năng, thậm chí trở thành toàn năng. Tín ngưỡng Quan Công đã vượt khỏi phạm vi cộng đồng người Hoa lan tỏa sang người Việt. Trong tiến trình lịch sử, văn hóa, Quan Công đi vào tín ngưỡng dân gian người Việt, từ tín ngưỡng cộng đồng cho đến vị thần tại gia thờ tự phổ biến khắp trời Nam đất Bắc.

L H Đ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tống Triệu Lân. (1995). *Tượng thờ dân gian Trung Quốc*. Nhà xuất bản Học Uyển, Bắc Kinh.
2. Lý Lộ Lộ (1995). *Tín ngưỡng Mẹ Tổ*. Nhà xuất bản Học Uyển, Bắc Kinh.
3. Trịnh Thảo. (1995). *Tín ngưỡng Quan Công*. Nhà xuất bản Học Uyển, Bắc Kinh.
4. Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên). (2012). *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

5. Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên). (2019). *Gia Định Sài Gòn: Hò, hát, lý, vè và diễn xướng lễ hội*. Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT

Cùng với Bồ Đề Công và Thiên Hậu, Quan Công là một trong ba đối tượng thờ tự phổ biến trong cộng đồng người Hoa, có hệ thống cơ sở tín ngưỡng đồ sộ, phong phú, thể hiện tính chất toàn cầu hóa trong xu hướng phát triển.

Tín ngưỡng Quan Công lưu truyền, phổ biến trong môi trường văn hóa dân gian, phát triển cả bên trong lẫn bên ngoài vùng phát tích (hiểu là Trung Hoa đại lục), như Hong Kong, Đài Loan, các nước Đông Nam Á.

Tín ngưỡng Quan Công là một điển hình về quá trình chuyển hóa từ nhân sang thần, không ngừng thăng tiến địa vị, tích hợp công năng, quyền năng và số lượng tín đồ.

ABSTRACT

THE BELIEF AND WORSHIP OF GUAN YU (QUAN CÔNG)

The belief and worship of Guan Yu (Quan Công) is a common cultural phenomenon. Following Chinese immigrants, the belief of Guan Yu has appeared in many parts of the world with a huge and rich religious system, showing the development trend of globalization.

The belief of Guan Yu is circulated and popularized in the folklore environment, developing both inside and outside the original area (mainland China), such as Hong Kong, Taiwan, and Southeast Asian countries.

The belief of Guan Yu is a typical example of the process of transforming from human to god, constantly higher positions, integrating supernormal abilities, power and number of followers.